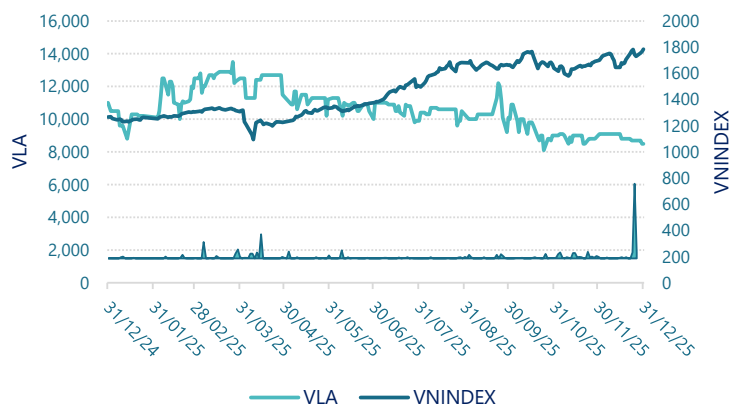


CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang (HNX: VLA)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	8,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
SL cổ phiếu LH	3,995,996
KLGD BQ 20 phiên (CP)	160
% sở hữu nước ngoài	1.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	34
P/E	38.8
EPS	219

DT thuần

Q4/25

0.83

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.26 | -23.8%

YoY: ▼9.08 | -91.6%

LN sau thuế

Q4/25

0.40

tỷ VNĐ

QoQ: ▲0.15 | 59.5%

YoY: ▼6.46 | -94.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

8.9%

+/- YoY: ▲2.8%

DT thuần

2025

12.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.80 | -18.9%

LN sau thuế

2025

0.87

tỷ VNĐ

YoY: ▲0.35 | 69.3%

ROE

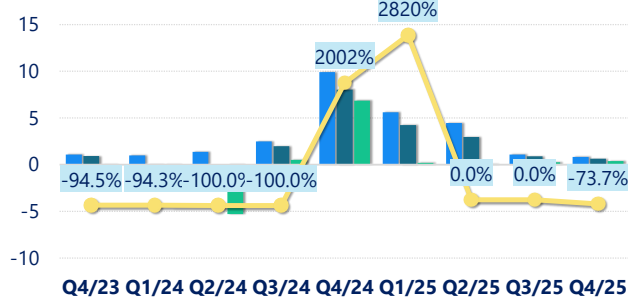
2025

2.0%

+/- YoY: ▲0.8%

tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Doanh thu thuần

Lợi nhuận gộp

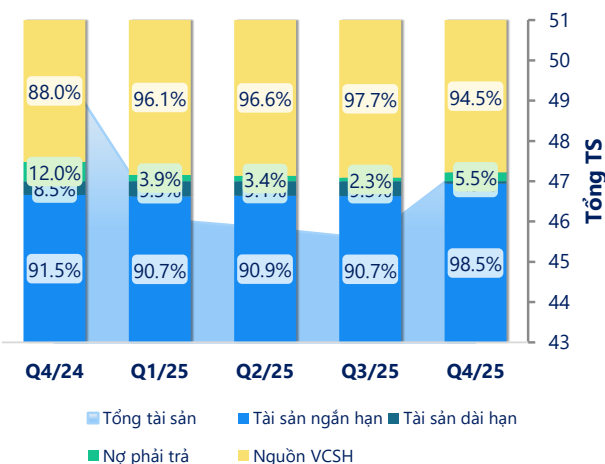
Lợi nhuận sau thuế

Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tổng tài sản

Tài sản ngắn hạn

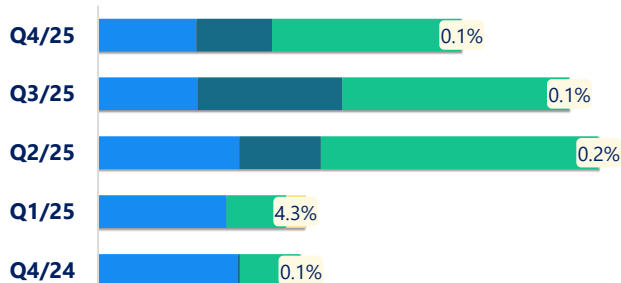
Tài sản dài hạn

Nợ phải trả

Nguồn VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



Tiền và TĐ tiền

Đầu tư TC ngắn hạn

Phải thu ngắn hạn

Hàng tồn kho

TSNH khác

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



Phải thu dài hạn

Tài sản cố định

Bất động sản đầu tư

Tài sản dở dang

Đầu tư tài chính dài hạn

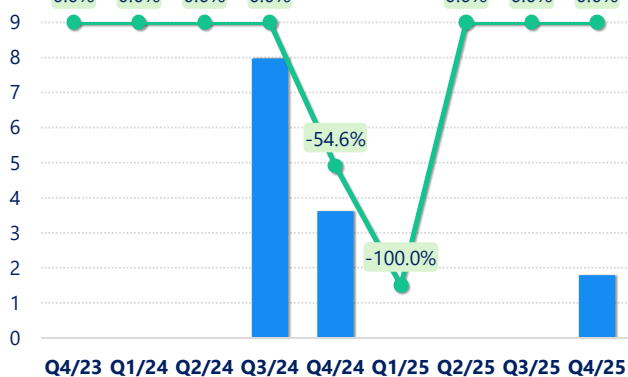
Tài sản dài hạn khác

Lợi thế thương mại

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Nợ vay



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Vay và nợ thuê ngắn hạn

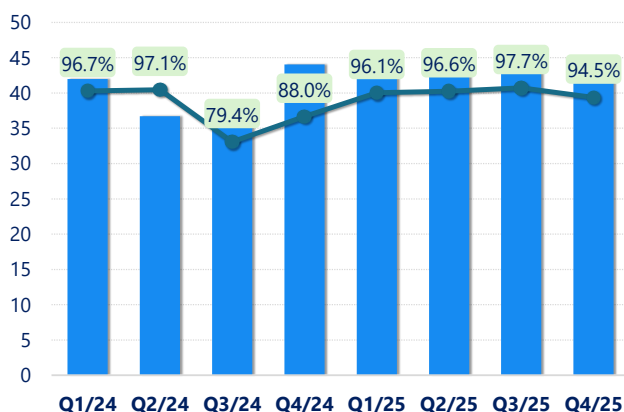
Vay và nợ thuê dài hạn

Tăng trưởng nợ vay

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



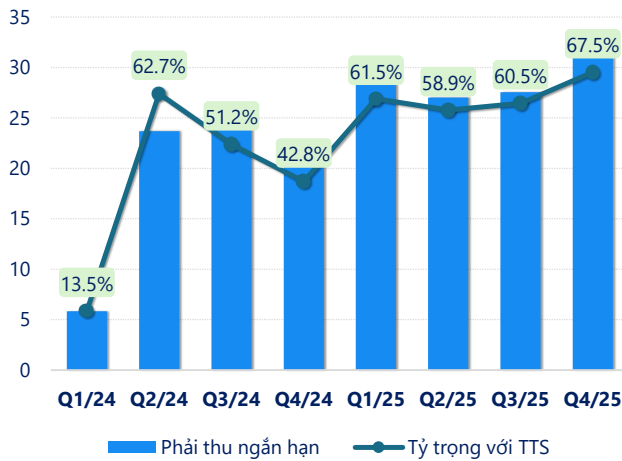
Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Vốn chủ sở hữu

Tỷ trọng với TTS

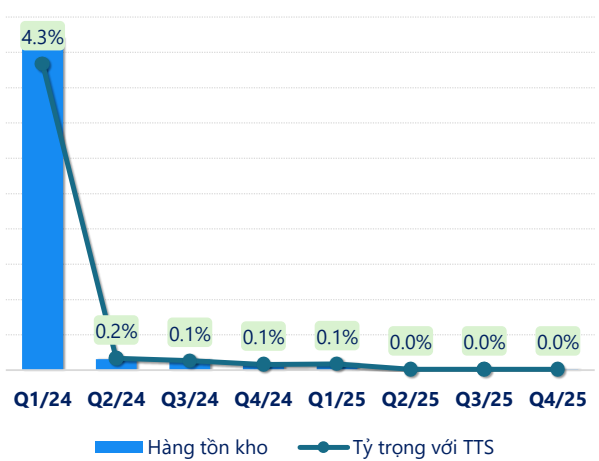
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


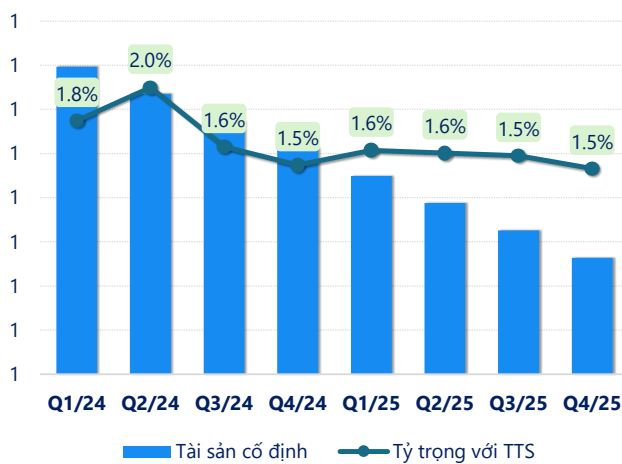
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


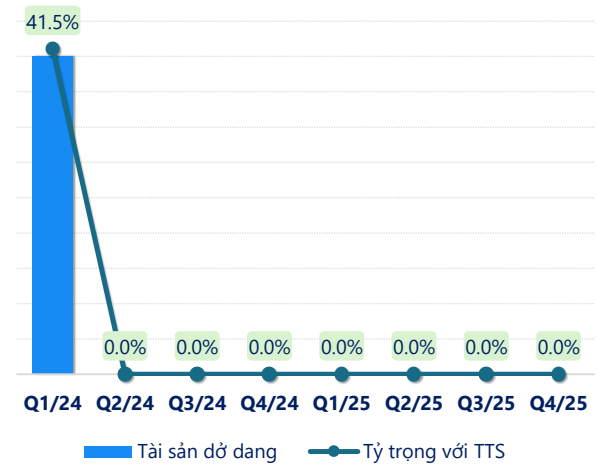
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

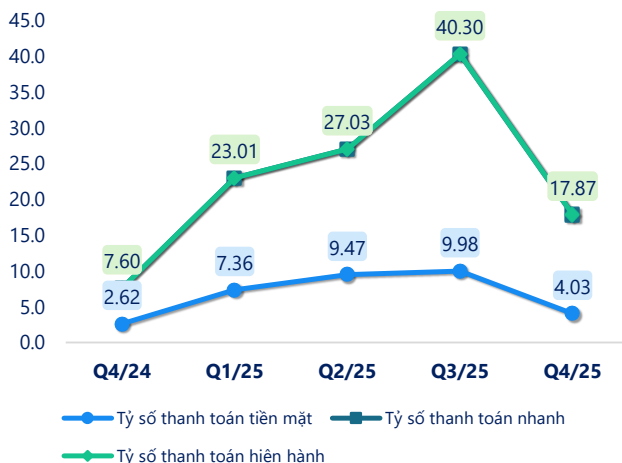
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

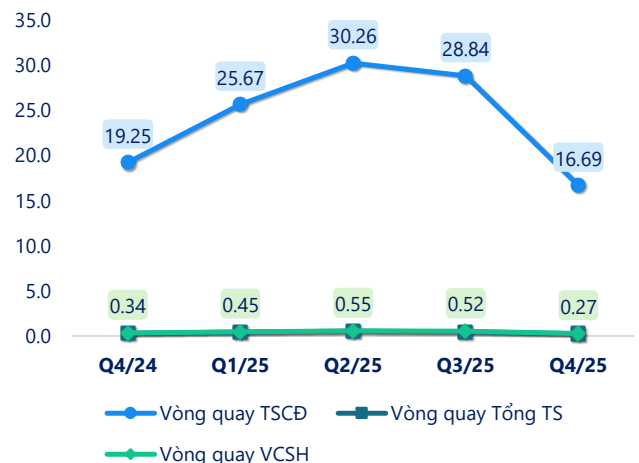
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	50.1	46.1	45.8	45.6	47.6
Tài sản ngắn hạn	45.8	41.8	41.7	41.3	46.8
Tiền và tương đương tiền	15.8	13.4	14.6	10.2	10.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.55	0	0	3.50	4.13
Phải thu ngắn hạn	21.4	28.3	27.0	27.6	32.1
Hàng tồn kho	0.04	0.04	0.01	0.01	0.01
Tài sản ngắn hạn khác	0.03	0.03	0.05	0.03	0.02
Tài sản dài hạn	4.25	4.30	4.17	4.23	0.74
Phải thu dài hạn	3.45	3.53	3.41	3.49	0.01
Tài sản cố định	0.74	0.73	0.72	0.71	0.69
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.05	0.05	0.04	0.03	0.03
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	6.03	1.81	1.54	1.03	2.62
Nợ ngắn hạn	6.03	1.81	1.54	1.03	2.62
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3.62	0	0	0	1.79
Phải trả người bán ngắn hạn	0.94	0.75	0.59	0.30	0.08
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	44.1	44.2	44.3	44.5	44.9
Vốn chủ sở hữu	44.1	44.2	44.3	44.5	44.9
Vốn điều lệ	40.0	40.0	40.0	40.0	40.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)